

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2023/TLST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Lưu Văn T, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Thôn A, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lưu Ngọc T1** và bà **Vũ Thị V**; có vợ là **Trần Thị T2** và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 25/2017/HSST ngày 25/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử miễn trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép 0,093 gam Heroine; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/5/2023; có mặt.

- Bị hại: Bà **Trần Thị V1**, sinh năm 1950; nơi cư trú: **Số G Chợ H, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/6/2022, **Lưu Văn T** điều khiển xe ô tô tải trộn bê tông biển kiểm soát 15H – 037.86 (xe không chở hàng) là xe của **Công ty Trách nhiệm**

hữu hạn L đi từ bãi xe của Công ty tại phường T, quận K, Hải Phòng qua cầu N đến văn phòng Công ty tại số A đường V, phường N, quận L, Hải Phòng để xin lệnh đi lấy hàng. Khi điều khiển xe đến khu vực chân cầu N thuộc địa phận quận K, T nhìn thấy biển báo cấm ô tô có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông là 7,5 tấn đi qua cầu và biết xe ô tô tải trộn bê tông có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông là 8,87 tấn không được phép đi qua nhưng vẫn điều khiển xe đi lên cầu. Đến khu vực đỉnh cầu, T quan sát thấy phía trước có bà Trần Thị V1 đang điều khiển xe đạp mini hai dón màu đỏ đi cùng chiều ở làn đường giáp lan can bên phải thành cầu N, cách đầu xe T khoảng 10m. Khi T điều khiển xe đi xuống dốc cầu đã bật đèn xi nhan, giảm tốc độ còn 10km/h để chuẩn bị rẽ phải vào đường vòng cầu Niệm nhưng do không bấm còi, không quan sát xe và làn đường bên phải phía vị trí bà V1 đang điều khiển xe đạp dẫn đầu xe bên phải, phía ghé lái phụ của xe ô tô va chạm vào cánh tay trái của bà V1, làm xe đạp bị đổ đè lên chân phải của bà V1. Khi bà V1 chưa kịp đứng dậy thì bánh xe phía trước bên ghé phụ của xe ô tô tiếp tục di chuyển, chèn qua xe đạp và chân phải của bà V1 khiến phần đùi phải của bà V1 bị thương nặng. Bà V1 được nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H, Hải Phòng. Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 15H – 037.86, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn T và 01 xe đạp mini hai dón màu đỏ của bà Trần Thị V1.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn trước cửa nhà số B đường V, phường N, quận L, Hải Phòng. Lòng đường rộng 22m, được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ sơn dành cho người đi bộ màu trắng. Hiện trường có vết mô mờ và máu trong diện 55cm x 70 cm. Xe ô tô biển kiểm soát 15H - 037.86 đầu xe quay về hướng đi đường V, đuôi xe quay về hướng đi Cầu Niệm. Trục bánh trước bên phải cách mép vỉa hè bên dãy số nhà chắn đường C là 05m90, trục bánh sau bên phải cách mép vỉa hè bên dãy số nhà chắn đường C là 07m20. Xe đạp mini hai dón màu đỏ nghiêng sang bên phải đầu xe quay về hướng đi đường V, đuôi xe quay về hướng đi K. Trục bánh trước cách mép vỉa hè bên dãy số nhà chắn đường C là 05m20, trục bánh sau cách mép vỉa hè bên dãy số nhà chắn đường C là 05m45. Khoảng cách từ trục bánh sau xe đạp đến vết mô mờ và máu có kích thước 01m. Khoảng cách từ trục bánh thứ hai bên ngoài tính từ đầu xe đến vết mô mờ và máu có kích thước 01m. Khoảng cách từ trục bánh sau xe đạp đến trục bánh xe thứ hai bên phải của xe ô tô là 02m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô biển kiểm soát 15H-037.86 hoạt động bình thường, hiện trạng xe không ghi nhận được dấu vết va chạm tại khu vực cầu giữa trục bánh xe bên phải (bánh kép). Xe đạp mini hai giống màu đỏ: rọ xe bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa bị bẹp lõm cong vênh có hướng từ trước về sau. Càng xe phía trước bên phải bị mài xước sơn có hướng từ dưới lên trên bề mặt bám dính tạp chất màu đen trắng có kích thước 02 x cm x 2,5cm. Khu vực bàn đạp bên phải cong vênh biến dạng phần nhựa có hướng từ sau về trước; phần khung chịu lực đặt tại phần giữa của xe bị bẹp lõm có hướng từ ngoài vào trong và bong tróc trong diện 10cmx15cm; cổ phốt bị cong gập có hướng từ ngoài vào trong; chắn bùn phía

trước bị bẹp lõm có hướng từ ngoài vào trong, trong diện 03cm x 08cm; cang trước bên trái bị bẹp lõm có hướng từ ngoài vào trong; xe đạp mini bị hư hỏng không hoạt động được.

Tại Kết luận giám định số 105/KL-KTHS(CH) ngày 06/7/2022 của **Phòng K - Công an thành phố H** kết luận: Dấu vết trượt sạch bụi đất màu nâu và tạp chất màu trắng (dạng vôi vữa), trượt xước mất cao su màu đen theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe tại mặt ngoài má lốp bánh xe phía trước bên phải (bên phụ) trên xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 15H-037.86 phù hợp với dấu vết trượt xước cao su, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất), màu trắng (dạng vôi vữa) và màu đen (dạng cao su) theo chiều từ sau về trước tại mặt ngoài phía sau bên trái yên xe đạp mini màu đỏ. Các dấu vết va chạm này được hình thành khi xe đạp mini màu đỏ đổ nghiêng bên phải va chạm với xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 15H-037.86.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 674/2022/TgT của **Trung tâm P** kết luận về thương tích của bà **Trần Thị V1**: Gãy hở đầu trên hai xương cẳng chân phải, bong lóc da toàn bộ vùng đùi, đứt mạch khoeo chân phải do tai nạn giao thông, đã phẫu thuật tháo khớp gối phải, cắt cụt 1/3 đùi phải để ngỏ, sau đó ghép da mồm cụt đùi phải... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phức tạp mạch máu, cơ xương chân phải đã cắt bỏ đến 1/3 giữa đùi phải tạo mồm cụt gây lên là 65%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương mu bàn tay phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây lên là 65%.

Tại Công văn số 2946/SGTVT-HTGT&ATGT ngày 25/8/2022 của **Sở G** trả lời về biển báo tại chân **cầu N** thuộc địa phận **quận K** (theo hướng từ **quận K** đi **quận L**): Biển báo P.106b có trị số 7,5 tấn là biển báo hiệu đường bộ thuộc nhóm biển cấm do **Sở G** tổ chức lắp đặt. Biển báo để báo đường cấm các xe ô tô tải có khối lượng chuyên chở (theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) lớn hơn 7,5 tấn. Biển có hiệu lực từ lúc lắp đặt biển trên đất đường bộ; và có hiệu lực bắt đầu từ vị trí đặt biển trở đi. Vào lúc 10h15' ngày 04/6/2022, xe ô tô biển kiểm soát 15H – 037.86 có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông là 8,87 tấn không được phép lưu thông qua cầu Niệm theo hướng từ **quận K** đi **quận L**.

Tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy trong cơ thể của **Lưu Văn T**, kết quả: không có chất ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể.

Bản cáo trạng số 133/CT-VKSLC ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo **Lưu Văn T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- *Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và án định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 310103006552 mang tên **Lưu Văn T** cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận L**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo **Lưu Văn T** khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường và phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 04/6/2022, **T** điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 15H - 037.86 (xe không được phép di chuyển qua **Cầu N** do vượt quá tải trọng cho phép) đi từ địa phận **quận K** qua **Cầu N** đến địa phận **quận L**. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà **số B đường V, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng**, đã không quan sát khi rẽ phải nên va chạm với xe đạp do bà **Trần Thị V1** điều khiển khiến bà **V1** bị ngã, bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô trộn bê tông chèn qua chân phải của bà **V1**. Hậu quả bà **V1** bị thương tích với tỷ lệ thương tổn cơ thể là 65%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định về chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và quy định về chuyển hướng quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ để bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo học tập, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 180.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 15H - 037.86 cùng các giấy tờ liên quan, 01 xe mini hai dón màu đỏ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 310103006552 mang tên Lưu Văn T xét thấy là giấy tờ tùy thân và không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lưu Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Lưu Văn T** thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310103006552 mang tên **Lưu Văn T**.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Nga

Vũ Khắc Tân

Bùi Duy Khoa